TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO L** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: **05**/2021/QĐST-HNGĐ	*Bảo L, ngày 19 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 268/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Ánh N**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Vũ Văn N**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐINH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Ánh N với anh Vũ Văn N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ánh N với anh Vũ Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Ánh N và anh Vũ Văn N thỏa thuận: Giao con chung Vũ Phương U, sinh ngày 17/5/2006 cho anh Vũ Văn N chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn N không yêu cầu chị Trần Ánh N phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung là cháu Vũ Thị Bích N, sinh ngày 11/11/2001 đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự,

không bị bệnh tật gì, không phải sống phụ thuộc vào cha mẹ nên chị N và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

"Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình".

Về án phí: Chị Trần Ánh N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số AA/2017/0004738 ngày 21/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Chị Trần Ánh N được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Bảo L;*
- *Chi cục THADS huyện Bảo L;*
- *UBND xã L, huyện Bảo L;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Văn Biên